TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 318/2019/HSST
Ngày: 22/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

***-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Tiến Dũng.
Bà Trần Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tố Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 302/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2019/QĐST-HS ngày 07 tháng 11năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN DOÃN G.** Sinh năm 1985, tại tỉnh Thanh Hoá.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Doãn C, sinh năm 1946, con bà Lê Thị T, sinh năm 1950, đều trú tại Thôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Đỗ Yến N (sinh năm 1990), có 01 con sinh năm 2016, đều trú tại Tổ dân phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24 tháng 6 năm 2005, bị Toà án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo bản án số 98/2005/HSST. Ngày 22 tháng 7 năm 2005, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo bản án số: 125/2005/HSPT. Chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đắk Trung- Bộ Công an. Đến ngày 30/8/2006 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được xoá án tích.

Tiền án: Ngày 27 tháng 5 năm 2008, bị Toà án nhân dân thành phố B, xử phạt bị cáo 05 năm tù theo bản án số139/2008/HSST, chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đắk Tân-Bộ Công an. Đến ngày 31/7/2012 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong về trách nhiệm dân sự, bị cáo chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 14 tháng 8 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B –Có mặt.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị T –Sinh năm 1996.

Trú tại: 17/32 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Chị Đỗ Yến N –Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

-Chị Nguyễn Thị H –Sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

-Chị Nguyễn Thị T –Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Người làm chứng:

Chị H'M. –Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Buôn N2, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22^{h} ngày 11 tháng 8 năm 2019, Nguyễn Doãn G một mình điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Swan, màu sơn nâu, biển số 47K4- 27xx, đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, quan sát tìm người dân sơ hở trong quản lý tài sản để cướp giật. Khi đi đến đường G, thuộc địa bàn phường T, thành phố B, thì Giáp nhìn thấy chị H'M. (sinh năm 1996; trú tại: Buôn N2, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk), đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila Elizabeth, màu sơn đỏ, biển số 47N3- 80xx, phía sau chở chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1996; trú tại: 17/32 đường N, phường T, thành phố B), lưu thông theo hướng ngược chiều với G và trên tay chị T đang cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, Giáp nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại trên của chị T. G liền điều khiển xe mô tô quay lại đuổi theo chị H'M. và chị T chờ cơ hội cướp giật chiếc điện thoại. Khi đi đến khu vực trước số nhà: 145 đường G, phường T, thành phố B, thì G điều khiển xe mô tô từ phía sau chạy lên áp sát về phía bên trái xe mô tô của chị H' M. và dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của chị T, rồi điều khiển xe mô tô rẽ vào đường Y, thành phố B, tẩu thoát. Sau đó, G đi đến nhà nghỉ H, địa chỉ: Thôn 1, xã E, thành phố B, do bà Nguyễn Thị H làm chủ thuê phòng nghỉ lại. Sau khi chị H'M. và chị T trình báo vụ việc, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng khi đến nhà nghỉ

Hoàng T, thì G phát hiện và bỏ trốn. G để lại nhà nghỉ: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 47K4- 27xx, 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh- đen và 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu xám. Do biết bị phát hiện nên ngày 12/8/2019, G sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 1202 nhắn tin cho vợ là chị Đỗ Yến N (sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố 9, phường T, thành phố B), kể lại việc G cướp giật tài sản cho chị N biết và đưa chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, nhờ chị N liên lạc trả lại cho chị T. Ngày 13/8/2019, do không liên lạc được với chị T, nên chị N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus- 32 Gb, màu hồng (số Imei: 3538070890560xx), là tài sản G cướp giật của chị T. Ngày 14/8/2019, Nguyễn Doãn G tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú. Qúa trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 47K4- 27xx, 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh- đen có ghi dòng chữ ANCESTRAL SURF SPIRIT MASITA, 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu xám và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh- đen (số Imei: 359343/03/5822xx/x), là tang vật chứng của vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 239/KLĐG ngày 30 tháng 8 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus- 32 Gb, màu hồng (số Imei: 3538070890560xx), đã qua sử dụng; trị giá: 7.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 322/CT-VKS-TPBMT ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, truy tố bị cáo Nguyễn Doãn G về tội: "Cướp giật tài sản", theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn G từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus- 32 Gb, màu hồng (số Imei: 353807089056072), là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T, vì vậy việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả lại chiếc điện thoại cho chị Trang nhận quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

-Đối với phương tiện bị cáo Nguyễn Doãn G dùng vào việc phạm tội là chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Swan, màu sơn nâu, gắn biển số 47K4- 27xx. Tại

Bản kết luận giám định số: 737 ngày 16/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+Số khung: TT2CG0P4TT- 0023xx, số máy: Không phát hiện số nguyên thuỷ;

+Biển số 47K4- 27xx: Là biển số thật.

Qúa trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Swan, màu sơn nâu (số khung: TT2CG0P4TT- 0023xx, số máy: Không), do chị Trần Thị T mua của một người không rõ nhân thân, lai lịch. Tại thời điểm mua chiếc xe không sử dụng được và không có biển số. Sau đó, chị T sửa chữa lại và bán cho Nguyễn Doãn G; chiếc biển số 47K4- 27xx, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk, cấp cho xe mô tô nhãn hiệu FIMEX, do anh Nguyễn Ngọc C làm chủ. Năm 2010 anh C chuyển đến thành phố Hồ Chí Minh sinh sống (không xác định địa chỉ cụ thể) và đã bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu FIMEX, biển số 47K4- 27xx cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Doãn G khai nhặt được chiếc chiếc biển số 47K4- 27xx và gắn vào xe mô tô mua của chị T để sử dụng. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay chưa có kết quả, nên Cơ quan điều tra tách chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Swan và chiếc biển số 47K4- 27xx ra khỏi nội dung vụ án để tiếp tục xác minh xử lý sau.

-Đối với đồ vật Cơ quan điều tra đã thu giữ, gồm: 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh- đen (ghi dòng chữ ANCESTRAL SURF SPIRIT MASITA), 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu xám và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh- đen (số Imei: 359343/03/5822xx/x). Quá trình điều tra xác định: Chiếc áo khoác và chiếc mũ bảo hiểm là trang phục bị cáo Nguyễn Doãn G mặc trên người khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản; Chiếc điện thoại di dộng là phương tiện bị cáo Nguyễn Doãn G dùng để nhắn tin, liên lạc với vợ là chị Đỗ Yến N thừa nhận hành vi cướp giật tài sản, không dùng vào việc phạm tội. Do vậy cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Doãn G, nhưng tiếp tục tạm giữ để phục vụ việc xét xử.

Trong vụ án này còn có bà Nguyễn Thị H là chủ nhà nghỉ H nơi bị cáo Nguyễn Doãn G trốn sau khi thực hiện hành vi phạm tội và chị Trần Thị T là người bán chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Swan, màu sơn nâu cho Nguyễn Doãn G. Tuy nhiên, việc Nguyễn Doãn G phạm tội và sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội, bà H và chị T đều không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Đỗ Yến N là người bị cáo Nguyễn Doãn G nhờ trả lại chiếc điện thoại di động do G phạm tội mà có. Khi Giáp phạm tội chị N không biết và sau khi biết vụ việc chị N đã vận động G ra đầu thú, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, không đề cập xử lý là phù hợp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, không những chiếm đoạt trái phép tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, việc bị cáo dùng xe mô tô cướp giật tài sản của người đang lưu thông trên phương tiện giao thông đường bộ có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Song, xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân nên khoảng 22^h ngày 11 tháng 8 năm 2019, tại khu vực trước số nhà 145 đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Doãn G đã sử dụng chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Swan, màu sơn nâu, gắn biển số 47K4- 27xx làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus- 32 Gb, của chị Nguyễn Thị T, đang ngồi phía sau xe mô tô biển số 47N3- 80xx chị H'M, sau đó bị phát hiện xử lý. Xác định trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là: 7.000.000 đồng.

Bị cáo là người đã từng bị Tòa án xét xử về tội cố ý gây thương tích và cướp giật tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt vẫn không chịu tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội theo tình tiết định khung hình phạt là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm và tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy có đủ căn cứ để kết luận, quyết định truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Doãn G phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

a)…

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

i)Tái phạm nguy hiểm;

[2]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tự nguyện giao trả tài sản cho người bị hại, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng:

-Đối với đồ vật Cơ quan điều tra đã thu giữ, gồm: 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh- đen (ghi dòng chữ ANCESTRAL SURF SPIRIT MASITA), 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu xám là đồ dung của bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có yêu cầu được nhận lại, xét thấy cũng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

-Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh- đen (số Imei: 359343/03/5822xx/x) là phương tiện bị cáo dùng để nhắn tin, liên lạc với vợ là chị Đỗ Yến N thừa nhận hành vi cướp giật tài sản, không dùng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus- 32 Gb, màu hồng (số Imei: 3538070890560xx), là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T, vì vậy việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả lại chiếc điện thoại cho chị T nhận quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

-Đối với 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Swan, màu sơn nâu, gắn biển số 47K4- 27xx. Số khung: TT2CG0P4TT- 0023xx, số máy: Không phát hiện số nguyên thuỷ; biển số 47K4- 27xx bị cáo mua của chị Trần Thị T, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, qúa trình điều tra Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay chưa có kết quả, nên Cơ quan điều tra tách chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Swan và chiếc biển số 47K4- 27xx ra khỏi nội dung vụ án để tiếp tục xác minh sử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có bà Nguyễn Thị H là chủ nhà nghỉ H nơi bị cáo Nguyễn Doãn G trốn sau khi thực hiện hành vi phạm tội và chị Trần Thị T là người bán chiếc

xe mô tô kiểu dáng Dream, nhãn hiệu Swan, màu sơn nâu cho bị cáo Nguyễn Doãn G. Tuy nhiên, việc Nguyễn Doãn G phạm tội và sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội, bà H và chị T đều không biết, do vậy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Đỗ Yến N (vợ bị cáo Nguyễn Doãn G), là người bị cáo nhờ trả lại chiếc điện thoại di động do bị cáo phạm tội mà có, chị N không biết việc bị cáo phạm tội, sau khi biết vụ việc chị N đã vận động bị cáo G ra đầu thú, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý là phù hợp.

[4]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Doãn G không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Doãn G phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo **NGUYỄN DOÃN G 04** (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 14/8/2019.

-Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh đen (ghi dòng chữ ANCESTRAL SURF SPIRIT MASITA), 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu xám là đồ dùng của bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng.

+Trả lại cho bị cáo Nguyễn Doãn G 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh- đen (số Imei: 359343/03/5822xx/x) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2019 được lưu trong hồ sơ vụ án.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Doãn G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo**:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT
- Công an TP.B;
- CCTHADS TP.B;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh ĐăkLăk;
- Nhà tạm giữ Công an TP.B;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
H'Năm Bkrông

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H’Năm Bkrông

*__Nơi nhận__:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
-Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
-Chi cục THA DS Tp. BMT;
-Chánh án TAND Tp. BMT;
-Bị cáo;
-Người bị hại;
-Người có QLNVLQ;
-Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

H'NĂM BKRÔNG